

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày 18 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Ông Bùi Đức KH

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn O- Chuyên viên xử lý nợ- Công ty MBAMC, nơi cư trú: Công ty MBAMC, tầng 3, toà nhà MB, số 6 Lô 30A Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H; cùng nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Doãn Giang, bà Phạm Thị Giang, cùng nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H có ký hợp đồng cho vay số 46428.22.261.11015815.TD ngày 02-11-2022 cùng khế ước nhận nợ số LD 2230770171 ngày 03-11-2022. Theo hợp đồng cho vay, Ngân hàng cho ông C, bà H vay số tiền 1.600.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ, pallet gỗ, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất cho vay tính từ ngày cho vay đến ngày 03-02-2023 là 10%/năm, lãi suất cho vay trong thời gian tiếp theo được điều chỉnh 3 tháng/lần vào các ngày 03/5; 03/8, 03/11, 03/02 hàng năm và được xác định bằng lãi suất tham chiếu VND thời hạn khoản vay nhỏ hơn hoặc bằng 12 tháng đối với khách hàng cá nhân do Ngân hàng công bố/thông báo có hiệu lực từ ngày áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi + biên độ 2,5%. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Nợ lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng. Nợ gốc trả vào ngày kết thúc khoản vay. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 1.600.000.000 đồng cho ông C, bà H vay theo giấy nhận nợ. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nguyễn Doãn Giang, bà Phạm Thị Giang đã thế chấp quyền sử dụng 159,4 m² đất ở lâu dài và toàn bộ công trình, kiến trúc gắn liền với đất tại thửa đất số 716B tờ bản đồ 04 tại thôn 1 xã Kiền Bái, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 199276, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H/01085 cấp ngày 09-07-2007 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Doãn Giang, bà Phạm Thị Giang theo Hợp đồng thế chấp số 60293.22.261.11015815.BĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 25-4-2023 ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H đã không trả nợ lãi hàng tháng, đến hạn trả nợ gốc, ông C, bà H cũng không trả nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay. Tính đến ngày 19 tháng 3 năm 2024, ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.525.205 đồng, nợ lãi quá hạn là 167. 138.630 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.892.498 đồng. Tổng cộng là 1.835.556.331 đồng. Ngân hàng khởi kiện buộc ông C, bà H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi nêu trên và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi ông C, bà H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông C, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 60293 ngày 06 tháng 01 năm 2022. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có diện tích 159,4m², nhưng hiện trạng thửa đất hiện nay có diện tích thửa đất đo thực tế là 151,6m², nên Ngân hàng đề nghị phát mại diện tích thực tế theo hiện trạng. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ ông C, bà H phải có nghĩa vụ trả cho đến khi hết khoản nợ theo hợp đồng cho vay đã ký. Yêu cầu ông C, bà H phải trả lại cho Ngân hàng 6.000.000 số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ tranh chấp: Bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; các điều 116, 117, 317, 320, 321, 322, 323, và điều 466 Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trường hợp ông C, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ông C, bà H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Ông C, bà H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng và Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H có mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng cho vay được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền

vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng cho vay là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 19 tháng 3 năm 2024 ông C, bà H còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng cho vay tổng số tiền là 1.835.556.331 đồng trong đó nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.525.205 đồng, nợ lãi quá hạn là 167.138.630 đồng, phạt chậm trả lãi 4.892.496 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C, bà H phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp số 60293.22.261.11015815.BĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có diện tích 159,4m², nhưng tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06-12-2023 diện tích thửa đất đo thực tế là 151,6m², giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,8m². Hiện nay mốc giới thửa đất không có tranh chấp gì với các hộ liền kề, hiện trạng tài sản trên đất không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp. Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án phát mại diện tích đất theo số đo thực tế để thu hồi nợ trong trường hợp ông C, bà H không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông C, bà H phải trả lại số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật

Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội theo Hợp đồng cho vay số 46428.22.261.11015815.TD ngày 02 tháng 11 năm 2022 và khế ước nhận nợ số LD 2230 770171 ngày 03-11-2022 tính đến ngày 18 tháng 3 năm 2024 số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.525.205 đồng, nợ lãi quá hạn là 167.138.630 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.892.498 đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Tổng cộng: 1.841.556.331 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 60293.22.261.11015815.BĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 151,6m² và tài sản trên đất tại thửa đất số 716B tờ bản đồ 04 tại thôn 1 xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 199276, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H/01085 cấp ngày 09-07-2007 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Doãn Giang, bà Phạm Thị Giang.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H phải chịu 67.246.700 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội số tiền tạm ứng án phí 31.600.000 đồng tại biên lai thu số 008845 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Doãn C, bà Vũ Thanh H, ông Nguyễn Doãn Giang, bà Phạm Thị Giang được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai